

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUY NHƠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 249/2024/HS-ST

Ngày: 18-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Dung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc – Cán bộ hưu trí phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Bà Trần Thị Phôi – Cán bộ hưu trí phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Phong - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 251/2024/TLST-HS ngày 01/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2024/QĐXXST-HS ngày 29/11/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Tuấn L**, Tọa lạc: Lheo, giới tính: Nam; Sinh ngày: 23/01/1990 tại Q, Bình Định; Nơi cư trú: Tổ E, khu vực 2, phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con bà: Đặng Thị Tuyết X, Sinh năm: 1967 con ông Võ Văn K (Chết); Vợ: Trần Thị H, sinh năm: 1990, Có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2023. Tiền án: Ngày 17/6/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Chấp hành xong ngày 13/6/2022; Về Nhân thân: Ngày 12/7/2007, bị tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 22/8/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xử phạt 06 tháng tù về tội “Chưa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 29/4/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tổng hợp hình phạt chung là 30 tháng tù giam. Chấp hành xong ngày 29/10/2009; Ngày 01/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Quy Nhơn quyết định khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 173 BLHS.

Bị bắt tạm giam trong vụ án khác, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Trọng T1**, giới tính: Nam; Sinh ngày 10/3/1996, tại Q, Bình Định; Nơi cư trú: Tổ E, khu V, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T2, Sinh năm: 1969 và bà Lê Thị H1, Sinh năm: 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa. Bị can bị áp dụng biện pháp “Bắt bị can để tạm giam” từ ngày 15/7/2024 đến nay. Hiện đang bị Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Anh T3**, giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/7/1994, tại: P, T. B; Nơi cư trú: F N, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn N, Sinh năm: 1953 và Nguyễn Thị H2, Sinh năm: 1953; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị can bị áp dụng biện pháp “Bắt bị can để tạm giam” từ ngày 15/7/2024 đến nay. Hiện đang bị Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Hoàng Văn T4, sinh năm: 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Hẻm C T đôi, P, Đ, TP., T. B.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Trọng N1, sinh năm: 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ D, khu phố A, P. T, TP., T. Bình Định.

2. Anh Lê Khánh H3, sinh năm: 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: B T, P. Đ, TP., T. B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có phương tiện đi lại, ngày 17/02/2024, Nguyễn Trọng T1 và Võ Tuấn L thuê xe mô tô hiệu Honda - AirBlade màu đỏ đen, biển số: 77L1 - 869.21 của anh Hoàng Văn T4 để sử dụng. Quá trình sử dụng, Võ Tuấn L thấy bất tiện khi lấy chìa khóa xe chỗ T1 nên L đi ra tiệm cắt thêm chìa khóa xe để sử dụng và gắn định vị “TAG” Iphone dưới yên xe mô tô thuê để kiểm soát. Đến ngày 18/02/2024, L trả lại xe cho anh Hoàng Văn T4 nhưng quên tháo định vị ra, còn chìa khóa tự cắt L đưa cho T1 giữ.

Ngày 27/02/2024, Võ Tuấn L bàn bạc với Nguyễn Trọng T1 và Nguyễn Anh T3 đi trộm xe bán lấy tiền, T1 và T3 đồng ý. Võ Tuấn L lái xe ô tô do L thuê (không nhớ biển số) chở T1 và T3 đi đến nhà của T1 lấy chìa khóa xe mô tô hiệu Honda - AirBlade màu đỏ đen, biển số: 77L1 - 869.21 mà L tự cắt trước đó rồi đi đến Công viên gần tượng đài Chiến Thắng trên đường X, thành phố Q đối diện tòa nhà TMS địa chỉ B N, phường L, TP.. Khoảng 02 giờ sáng ngày 28/02/2024, theo định vị còn gắn trên xe mô tô hiệu Honda - AirBlade màu đỏ đen, biển số: 77L1 - 869.21, L chỉ dẫn cho T3 biết vị trí để xe trong tầng hầm tòa nhà TMS. Sau đó, T3 cầm chìa khóa xe đi bộ xuống tầng hầm tòa nhà TMS, sử dụng chìa khóa L đưa để mở khóa xe, điều khiển chạy ra hướng cầu Thị Nại, Võ Tuấn L điều khiển xe ô tô chở T1 chạy theo sau. Sau đó, T1 và T3 tháo biển số

77L1 - 869.21 bỏ trong cốp xe, T3 tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy lòng vòng cho chủ xe khỏi định vị được. Khi đến đường V, thành phố Q thấy một xe Sirius đang dừng, T3 và T1 tháo biển số xe Sirius gắn vào xe mô tô trộm được rồi T3 đem xe đến giấu dưới gầm cầu Đ thuộc phường H rồi T3 đi bộ về.

Đến khoảng 14 giờ ngày 28/02/2024, T3 điều khiển xe AirBlade trộm được chạy tới chung cư E, rồi chạy vòng vòng ngoài đường, L điều khiển xe ô tô chở T1 chạy theo sau đến khoảng 19 giờ cùng ngày khi đến đường Đ chỗ bãi đậu xe tải, thấy xe AirBlade 77L2 – 225.11 của anh Lê Khánh H3 dừng trong bãi xe không có người trông coi nên cả ba dừng lại. T1 dùng cưa lê tháo biển số của xe 77L2 – 225.11 rồi gắn vào xe AirBlade đã trộm được, còn biển số cũ thì vứt bỏ. Sau đó, cả ba đi mua sơn đen, trắng tập trung tại phía sau chung cư E để sơn lại xe AirBlade đã trộm được. Đến chiều ngày 29/02/2024, T3 và T1 điều khiển xe mô tô trộm được đến nhà Phạm Minh P tại Tổ B, khu V, phường T, thành phố Q cầm cố với giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Số tiền cầm cố xe có được, T1, T3, L cùng nhau tiêu xài hết.

Đến đầu tháng 3/2024, T1 gặp Phạm Minh P muốn lấy thêm tiền cầm cố xe mô tô nhưng P không đồng ý. T1 nhờ bạn tên H4 đem xe mô tô cầm cho P để chuộc lại xe mô tô hiệu Honda - AirBlade màu đỏ đen, gắn biển số: 77L2 – 225.11 rồi sau đó đem xe này đến cầm cố cho Nguyễn Trọng N1 lấy 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Sau đó, đến gặp P để chuộc lại xe mô tô của H4, số tiền thừa T1 tiêu xài hết.

Khoảng 07 ngày sau, T1 đi chuộc xe mô tô hiệu Honda - AirBlade màu đỏ đen, gắn biển số: 77L2 – 225.11 về để sử dụng. Đến ngày 17/3/2024, T1 cho bạn gái Huỳnh Thị Cẩm T5 (sinh năm: 2005; Trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định) mượn xe để đi về huyện T. Do không đội mũ bảo hiểm nên khi đi đến thị xã A thì bị Cảnh sát giao thông - Công an thị xã A tạm giữ xe mô tô.

Ngày 25/3/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: Xe mô tô hiệu Honda – AirBlade, màu đỏ đen, biển số 77L1-869.21, số máy: JF63E2038449, số khung: 6319HZ006025, đã qua sử dụng, trị giá 21.500.000 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm ngàn đồng).

Vật chứng vụ án trong quá trình điều tra: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Q đã tạm giữ và xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu giao trả lại cho bị hại, cụ thể: Xe mô tô hiệu Honda – AirBlade, màu đỏ đen, số máy: JF63E2038449, số khung: 6319HZ006025, đã qua sử dụng, trả lại cho Hoàng Văn T4 và Biển số 77L2- 255.11, trả lại cho Lê Khánh H3.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Văn T4 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Nguyễn Trọng N1 không có yêu cầu dân sự gì về số tiền cầm xe. Lê Khánh H3 đã nhận lại biển số, không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 246/CT-VKSQN ngày 30/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố các bị cáo Võ Tuấn L, Nguyễn Trọng T1 và Nguyễn Anh T3 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Võ Tuấn L, Nguyễn Trọng T1 và Nguyễn Anh T3 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Tuấn L, Nguyễn Trọng T1 và Nguyễn Anh T3 theo Cáo trạng. Đề nghị HĐXX:

- Về trách nhiệm hình sự tuyên bố các bị cáo Võ Tuấn L, Nguyễn Trọng T1 và Nguyễn Anh T3 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, của Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Võ Tuấn L, từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, của Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trọng T1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù và bị cáo Nguyễn Anh T3 từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Văn T4 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét. Nguyễn Trọng N1, Lê Khánh H3 không có yêu cầu dân sự gì về số tiền cầm xe, nên không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận, đều xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Võ Tuấn L, Nguyễn Trọng T1 và Nguyễn Anh T3 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với bị hại và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Ngày 28/02/2024, Võ Tuấn L khởi xướng, rủ rê Nguyễn Trọng T1 và Nguyễn Anh T3 đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Hon da - AirBlade màu đỏ đen, biển số: 77L1-869.21 của anh Hoàng Văn T4, tại B N, phường L, thành phố Q, giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là trị giá 21.500.000 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm ngàn đồng).

Các bị cáo Võ Tuấn L, Nguyễn Trọng T1 và Nguyễn Anh T3 có đủ sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nên biết việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là

vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì xem thường pháp luật, nghe lời rủ rê của bạn bè các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác để chiếm đoạt tài sản trị giá 21.500.000 đồng. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố các bị cáo Võ Tuấn L, Nguyễn Trọng T1 và Nguyễn Anh T3 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự ở địa phương nên cần phải bị xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Trong vụ án này, có 03 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo Võ Tuấn L khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Trọng T1 và Nguyễn Anh T3 cùng thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn với vai trò là người thực hành. Mặc dù cả 02 bị cáo T1 và T3 đều nghe theo lời rủ rê của bị cáo L đi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo L là người đưa ra gợi ý chỗ để xe bị cáo T1 và T3 cùng chiếm đoạt tài sản, nên trong vụ án này, mặc dù cùng là người thực hành nhưng bị cáo L đóng vai trò lớn hơn trong việc thực hiện và thúc đẩy hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần cân nhắc áp dụng mức hình phạt bị cáo L cao hơn đối bị cáo T1 và T3. Do đó, cần xử lý các bị cáo mức án phù hợp với vai trò của các bị cáo trong vụ án. Các bị cáo thực hiện hành vi xâm hại đến tài sản của người khác, nguy hiểm cho xã hội nên cần cách ly ra khỏi xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo Võ Tuấn L có nhân thân xấu, còn bị cáo T1 và T3 trước đây chưa vi phạm gì.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Trọng T1 và Nguyễn Anh T3 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T1 và T3 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng có đơn có xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo T3 có thời gian 18 tháng phục vụ nghĩa vụ quân sự trong QĐ này được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Hoàng Văn T4 đã nhận lại xe mô tô biển số 77L1-869.21 và không yêu cầu bồi thường gì thêm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Khánh H3 đã nhận lại biển số xe mô tô 77L2- 255.11 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng N1 không có yêu cầu dân sự gì về số tiền cầm xe, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với Nguyễn Trọng N1, Phạm Minh Pnhận cầm cố xe mô tô hiệu Honda - AirBlade, gắn biển số 77L2 – 225.11 do T1 đem đi cầm cố. N1, P không biết xe mô tô trên là do T1 tham gia cùng đồng phạm trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hoàng H5, Nguyễn Thành Đ bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Tại phiên Tòa ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Tuấn L, Nguyễn Trọng T1 và Nguyễn Anh T3 đều phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2.1. Xử phạt bị cáo Võ Tuấn L 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T1 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/7/2024

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T3 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/7/2024

3. Án phí: Buộc các bị cáo Võ Tuấn L, Nguyễn Trọng T1 và Nguyễn Anh T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Ngọc Dung